

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên
giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nguồn nhân lực của tỉnh có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Quy mô dân số, số dân trong độ tuổi lao động tiếp tục tăng; trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động từng bước được cải thiện; cơ cấu lao động ngày càng phù hợp hơn. Chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển nguồn nhân lực; công tác huy động dân số trong độ tuổi đến trường được thực hiện quyết liệt, hiệu quả; quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; toàn tỉnh duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3 và duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người dân có nhiều tiến bộ; nguồn nhân lực y tế ở các tuyến được quan tâm bổ sung và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh. Đội ngũ cán bộ của tỉnh đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, ngày càng được đào tạo bài bản, có kiến thức, trình độ, năng lực, có tư duy đổi mới và cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh cải thiện với tốc độ chậm, chưa có bước đột phá, vẫn còn khoảng cách nhất định so với mặt bằng chung của cả nước và các tỉnh trong khu vực. Cơ cấu lao động còn lạc hậu; trình độ học vấn, kỹ năng nghề, thể chất và ứng dụng số của lao động còn hạn chế. Hệ thống cơ sở đào tạo, dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo nâng cao chất lượng lao động trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Tỷ lệ mù chữ vẫn còn; các chỉ số sức khỏe của người dân còn ở mức thấp. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là các chuyên gia, người có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực y tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ

2025 - 2030 và phát huy tối đa nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với xu thế thời đại, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, với nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM

1. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và phải được kết hợp chặt chẽ với kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, y tế, môi trường, quốc phòng - an ninh.

2. Lấy con người là trung tâm, là chủ thể sáng tạo và mục tiêu, động lực của sự phát triển. Phát triển nhân lực toàn diện với nền tảng là nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm sức khỏe, dinh dưỡng, chú trọng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng, tính kỷ luật nhằm phát huy vai trò quyết định của nhân tố con người trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

3. Phát triển nguồn nhân lực là một trong các khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phải toàn diện và thực chất, gắn với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh các lĩnh vực có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, logistics và thương mại biên giới, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Kết hợp phát triển số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài.

4. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là nền tảng quyết định chất lượng nguồn nhân lực; ưu tiên phát triển năng lực số, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên có quy mô, cơ cấu hợp lý, tạo ra lực lượng lao động có chất lượng, tính chuyên nghiệp ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

(1) Phần đầu ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; đào tạo trình độ từ trung cấp trở lên tại tỉnh cho 11.650 học

sinh, sinh viên, học viên, trong đó, trung cấp 5.150 người, cao đẳng 2.325 người, đại học 2.825 người và sau đại học 1.350 người. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 10.000 lao động trở lên, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo so với lực lượng lao động trên 70% vào năm 2030, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 55% đảm bảo số lượng lao động phục vụ các định hướng thu hút đầu tư.

(2) Bình quân mỗi năm tạo việc làm ít nhất từ 10.000 - 12.000 lao động, trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt từ 200 người trở lên. Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt trên 425,4 nghìn người, trong đó xét theo khu vực kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 65,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,72%; khu vực dịch vụ chiếm 19,31%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%.

(3) 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức các cấp đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo quy định. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp: Từ 10% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

(4) Nguồn nhân lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tỷ lệ 12 người/01 vạn dân.

(5) Duy trì tốc độ tăng dân số hằng năm đạt mức 1,53%/năm. Đến năm 2030, dân số trung bình đạt trên 716.000 người; cải thiện tầm vóc thân thể thanh niên đến năm 18 tuổi tiệm cận chỉ số trung bình quốc gia (nam cao trung bình 166 cm; nữ cao trung bình 155 cm).

(6) Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại tỉnh trực tiếp hoặc online trong các lĩnh vực tỉnh còn yếu.

3.2. Định hướng đến năm 2035

(1) Đẩy mạnh đào tạo đại học, sau đại học tại tỉnh. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 18.000 lao động trở lên, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo so với lực lượng lao động trên 73% vào năm 2035, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 65%.

(2) Bình quân mỗi năm tạo việc làm từ 15.500 lao động, trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt từ 1000 người trở lên. Đến năm 2035, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt trên 500 nghìn người, trong đó, tỷ trọng lao động tại các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; khu vực công nghiệp và xây dựng; khu vực dịch vụ dịch chuyển đúng hướng.

(3) Nguồn nhân lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tỷ lệ 20 người/01 vạn dân. Các lĩnh vực đều có các chuyên gia hàng đầu của khu vực.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao chất lượng dân số và thể trạng nguồn nhân lực

Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng dự phòng tích cực và chủ động, lấy phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu làm mục tiêu phấn đấu; nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, phát triển kỹ thuật chuyên môn đảm bảo người dân tiếp cận đầy đủ, thuận lợi với các dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông về sức khỏe sinh sản và dân số - kế hoạch hóa gia đình, trong đó, tập trung tiên khai các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến tất cả các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Thực hiện kế hoạch truyền thông nhằm khắc phục tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng. Thực hiện tốt việc luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ.

Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội; phát triển và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng. Chú trọng giáo dục sức khỏe, bảo đảm dinh dưỡng học đường kết hợp với tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục, thể thao. Cải thiện điều kiện, môi trường lao động trên địa bàn; duy trì và mở rộng việc kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động; phấn đấu từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ, được khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, hướng nghiệp, đào tạo nghề

Thực hiện hiệu quả chương trình đổi mới giáo dục phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đột phá phát triển khoa

học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong toàn ngành, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy, giáo dục học tập; phát triển các hình thức đào tạo linh hoạt, đào tạo trực tuyến, học tập suốt đời đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong cấp học phổ thông; tăng cường thực hiện công tác xóa mù chữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng còn nhiều khó khăn. Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS; chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, tạo sự liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà nước với các cơ sở đào tạo trong đào tạo nguồn nhân lực.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách về dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; đẩy mạnh đào tạo trực tuyến, học tập suốt đời; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho toàn dân. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Chú trọng đào tạo thường xuyên, đào tạo lại lao động gắn chặt với nhu cầu thực tiễn tránh lãng phí nguồn lực sau đào tạo; nâng cao số lượng lao động được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật, tác phong làm việc, kỹ năng nghề, kỹ năng số trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như du lịch, nông nghiệp, mậu dịch biên giới.

Bố trí hợp lý về cơ cấu và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên của tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm giỏi.

3. Chú trọng tạo việc làm, giải quyết việc làm cho nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất

Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo và thông tin về thị trường lao động, chủ động phối hợp, liên kết với các đơn vị sử dụng lao động để đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo; đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có lợi thế nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để doanh nghiệp phát triển và thành lập mới, tạo việc làm cho nguồn nhân lực.

Phát triển thị trường xuất khẩu lao động theo hướng mở rộng, duy trì các thị trường truyền thống kết hợp khai thác một số thị trường mới có nhiều tiềm năng.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn; hoàn thiện

đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo lộ trình.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới, ý thức trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; khắc phục tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương luân chuyển cán bộ để rèn luyện, bồi dưỡng toàn diện kỹ năng, phẩm chất, kinh nghiệm, chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận lãnh đạo, quản lý đồng thời nâng cao chất lượng cán bộ.

5. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khoa học công nghệ

Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao hình thành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia chất lượng cao, trình độ cao, chuyên môn sâu nhất là có khả năng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, trong đó chú trọng ở một số lĩnh vực như giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, nông nghiệp, khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; khuyến khích thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với sản phẩm đầu ra để phát huy năng lực của đội ngũ trí thức.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, người lao động về tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa chính quyền và doanh nghiệp trong quản lý, sử dụng nguồn nhân lực đảm bảo

vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu đồng thời đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả, thiết thực; chú trọng đào tạo chuyên sâu sau đại học, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giỏi trên các ngành, lĩnh vực; tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã. Quan tâm bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhất là kỹ năng số, tư duy đổi mới sáng tạo cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Xây dựng các mô hình hợp tác, liên kết gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù.

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp; ưu tiên phát triển nhân lực tại chỗ, hình thành đội ngũ hướng dẫn viên là người địa phương; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề cho người dân tham gia du lịch cộng đồng; thu hút nhân lực chất lượng cao, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

Nghiên cứu triển khai đào tạo một số chương trình chất lượng cao. Liên kết với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh tổ chức đào tạo cho những ngành nghề tỉnh chưa có hoặc còn thiếu so với nhu cầu nhân lực mà các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được. Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước trong khu vực.

3. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực

như chính sách đầu tư và chuyển dịch cơ cấu lao động; chính sách tài chính và phân bổ ngân sách; chính sách huy động các nguồn lực xã hội; chính sách phát triển thị trường lao động; chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm, bảo trợ xã hội.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực có trình độ cao, chất lượng cao về công tác tại tỉnh; các chính sách về công tác tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo, hạn chế tình trạng đào tạo xong nhưng không bố trí, sử dụng hoặc không giữ được nguồn nhân lực.

Hoàn thiện cơ chế hợp tác, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển kỹ năng nghề.

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư

Công khai minh bạch các định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm các cơ quan, đơn vị hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, môi trường pháp lý cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp vào đầu tư tại tỉnh, mở rộng cơ hội tạo việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, sản phẩm đặc trưng, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh đồng thời tăng cường công tác phối hợp, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong liên kết sản xuất, kinh doanh.

5. Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa bảo đảm nguồn lực đầu tư phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư nước ngoài trong đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương. Khai thác,

sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi ODA phục vụ lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, nông nghiệp, du lịch.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra phải có tính đột phá, phấn đấu cao.

2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền với các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết này; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh tăng cường giám sát, cụ thể hóa, ban hành kịp thời các chính sách liên quan để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: (1)- Định hướng, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt trong tổ chức đảng, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân về nội dung Nghị quyết; (2)- Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban Đảng tỉnh theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng



PHỤ LỤC

**Triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên
giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035**
(kèm theo Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 27/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên báo chí, truyền thông	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Quý I/2026
2	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Quý I/2026
3	Lồng ghép, đưa chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội để theo dõi, đánh giá	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm
4	Nâng cao chất lượng dân số, nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Y tế	UBND xã, phường	Thường xuyên
5	Nâng cao chất lượng giáo dục, hướng nghiệp, đào tạo nghề	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai đào tạo một số chương trình chất lượng cao; xây dựng mối quan hệ hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
7	Thực hiện công tác phân tích, dự báo và thông tin về thị trường lao động; đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu lao động	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp	Thường xuyên
8	Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Mỗi năm 01 kế hoạch
9	Đưa công chức tỉnh đi đào tạo ngoại ngữ tại Trung Quốc và một số nước	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Quý II/2026
10	Phát triển nguồn nhân lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên
11	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn; thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo lộ trình (đối với khối chính quyền)	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên
12	Xây dựng, ban hành các chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực như chính sách đầu tư, chính sách tài chính và phân bổ ngân sách, chính sách huy động các nguồn lực xã hội	Đảng ủy HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Đảng ủy UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Năm 2026
13	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng; tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Thời gian hoàn thành
14	Phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn ưu đãi ODA, xã hội hóa, thu hút đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên
15	Thu hút các sinh viên xuất sắc	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV/2026
16	Ký kết 05 biên bản thỏa thuận xuất khẩu lao động với các nước	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Mỗi năm 01 thảo thuận